

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 30/2022/HS-ST

Ngày: 31 - 3 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tho

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Minh;

Bà Lê Thị Thu Ba.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Quân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Trần Khải H, sinh năm 1993 tại Long An; nơi cư trú: Ấp M, xã Mỹ Hạnh N, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H, sinh năm: 1960 và bà Trần Thị L, sinh năm: 1964; có vợ tên Biện Thị G, sinh năm 1993 (chưa đăng ký kết hôn); có 01 con, sinh năm 2014 (giấy khai sinh không có họ tên cha).

Tiền án: Có 01 tiền án. Tại bản án số 53/2020/HS-ST ngày 08/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xử phạt Trần Khải H 01 năm 06 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/6/2021.

Tiền sự: có 01 tiền sự

Ngày 14/4/2017, Trần Khải H bị Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng, chấp hành xong quyết định ngày 20/4/2019.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/11/2021 đến nay (có mặt).

2. Trần Minh P, năm sinh: 1993 tại Bà Rịa-Vũng Tàu; nơi cư trú: Thôn 6, xã B, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần kiến C, sinh năm: 1962 và bà Nguyễn Thị Bé T, sinh năm: 1968; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Tiền án, tiền sự: không có.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/12/2021 đến nay (có mặt).

Bị hại: Nguyễn Thị H, sinh năm 1974. Địa chỉ: Thôn 4, xã T, huyện La Gi, tỉnh Bình Thuận. Tạm trú: khu vực 00, thị trấn H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Nguyễn Dương Quốc C, sinh năm 1996. Địa chỉ: Số 316Đ, khu vực 00, thị trấn H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (có mặt).

- Thái L, sinh năm 2000. Địa chỉ: Ấp M, xã Mỹ Hạnh N, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (có mặt).

- Huỳnh Thị Diễm Y, sinh năm 1996. Địa chỉ: Khu vực 1, thị trấn H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (vắng mặt).

- Trần Hữu D, sinh năm 1989. Địa chỉ: Ấp M, xã Mỹ Hạnh N, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (vắng mặt).

- Lê Minh P, sinh năm 1993. Địa chỉ: Ấp 4, xã H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (vắng mặt).

Người làm chứng:

- Dương Thị H, sinh năm 1972. Địa chỉ: Ấp 2, xã V, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 20 Pt, ngày 16/11/2021, Trần Khải H điều khiển xe mô tô biển số 59V2-849.21 chở bạn gái là Huỳnh Thị Diễm Y đến nhà nghỉ An Nam 3 tại khu vực 00, thị trấn H đến 03 giờ cùng ngày, H chở Y về nhà. Sau đó, H điều khiển xe mô tô biển số 59V2-849.21 quay lại nhà nghỉ An Nam 3, H dựng xe ngoài cổng rồi đi bộ vào bàn tiếp tân của nhà nghỉ. H nhìn thấy tiếp tân của nhà nghỉ là chị Nguyễn Thị H đang nằm ngủ trên ghế xếp có đề 01 cái điện thoại di động hiệu OPPO, loại F3 màu đen. H lén lút chiếm đoạt điện thoại di động nói trên rồi đi ra bên ngoài. H điều khiển xe mô tô biển số 59V2-849.21 đến khu vực Cầu Đôi, xã H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An bán điện thoại nói trên cho một thanh niên tên Z (chưa rõ được nhân thân, lai lịch) với giá 1.000.000 đồng và mua chất ma túy sử dụng hết. Sau đó, H điều khiển xe mô tô biển số 59V2-849.21 về nhà thì gặp bạn là Trần Minh P đang ngủ tại nhà H; H rủ P đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền chia nhau tiêu xài cá nhân, P đồng ý. H điều khiển xe mô tô biển số 59V2-849.21 chở P đến nhà nghỉ An Nam 3,

P ở bên ngoài cảnh giới cho H đi bộ vào bên trong nhà nghỉ, H nhìn thấy 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, màu đen-bạc, biển số 62P1-861.60 của ông Nguyễn Dương Quốc C, sinh năm 1996 (là khách thuê phòng nghỉ) không khóa cổ xe, không có người trông giữ, H lén lút đẩy xe mô tô biển số 62P1-861.60 ra ngoài nơi P đứng đợi sẵn. Do không mở được công tắc điện của xe mô tô biển số 62P1-861.60 nên H kêu P điều khiển xe mô tô biển số 59V2-849.21 đẩy xe mô tô biển số 62P1-861.60 do H điều khiển về nhà của H. Đến khoảng 07 giờ 30 P cùng ngày, H đẩy xe mô tô biển số 62P1-861.60 đến tiệm sửa xe của ông Trần Hữu D. H nói xe của H bị hư ổ khóa kêu D sửa, H dùng tua vít tháo gỡ biển số xe 62P1-861.60 bỏ lại tiệm. Sau đó, H điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, màu đen-bạc đến khu vực Cầu Đồi, xã H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An bán xe mô tô nói trên cho một thanh niên tên Z (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 4.500.000 đồng. H mua chất ma túy và tiêu xài cá nhân còn lại 500.000 đồng.

Đến chiều ngày 16/11/2021, Trần Khải H, Trần Minh P đến Cơ quan Công an đầu thú và khai nhận về hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 118/KL.ĐGTS ngày 22/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đức Hòa kết luận: 01 điện thoại di động OPPO F3 trị giá 1.260.000 đồng; 01 xe mô tô hiệu Honda loại Wave, biển số 62P1-861.60 trị giá 12.453.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị thiệt hại là 13.713.000 đồng.

Vật chứng vụ án tạm giữ và xử lý vật chứng:

Vật chứng vụ án tạm giữ: 01 xe mô tô hiệu WAYEC, màu xanh, không biển số, số máy: VDP1P52FMH604951, số khung: RMMMCH6MM6160; 01 biển số xe 62P1-861.60; Số tiền 500.000 đồng. Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa đang tạm giữ

Về phần dân sự:

Bà Nguyễn Thị H yêu cầu các bị cáo Trần Khải H, Trần Minh P bồi thường trị giá chiếc xe mô tô biển số 62P1-861.60 là 18.000.000 đồng; yêu cầu Trần Khải H bồi thường giá trị điện thoại di động OPPO F3 là 1.260.000đ.

Ông Thái L yêu cầu ông Nguyễn Dương Quốc C bồi thường trị giá chiếc xe mô tô biển số 62P1-861.60 là 18.000.000 đồng.

Ông Nguyễn Dương Quốc C yêu cầu bà Nguyễn Thị H bồi thường trị giá chiếc xe mô tô biển số 62P1-861.60 là 18.000.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu; các bị cáo không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại về bản kết luận giám định, đồng thời không có khiếu nại gì đối với Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Tại bản Cáo trạng số 26/CT-VKS-ĐH ngày 09/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố các bị cáo Trần Khải H, Trần Minh P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật,

đồng thời phân tích, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38; Điều 17 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Khải H từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 17 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Minh P từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy biển số xe 62P1-861.60 không còn giá trị sử dụng.

Đối với xe mô tô hiệu WAYEC, màu xanh, không biển số, số máy: VDP1P52FMH604951, số khung: RMMMCH6MM6160, bị cáo sử dụng làm pY tiện thực hiện hành vi phạm tội đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Về phần dân sự:

Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Trần Khải H có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại số tiền 1.260.000đ là giá trị điện thoại di động OPPO F3. Buộc bị cáo Trần Khải H và bị cáo Trần Minh P liên đới bồi thường cho bị hại số tiền 18.000.000 đồng là giá trị xe mô tô hiệu Honda loại Wave, biển số 62P1-861.60;

Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của ông Nguyễn Dương Quốc C, ông Thái L, bà Nguyễn Thị H như sau:

Ông Nguyễn Dương Quốc C có nghĩa vụ bồi thường cho ông Thái L 18.000.000 đồng là giá chiếc xe mô tô biển số 62P1-861.60.

Bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ bồi thường cho ông Nguyễn Dương Quốc C 18.000.000 đồng là giá chiếc xe mô tô biển số 62P1-861.60.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 135; 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trần Khải H, Trần Minh P phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa, Điều tra viên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định

của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trước tòa, các bị cáo Trần Khải H, Trần Minh P khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra trước tòa, thể hiện: Khoảng 02 giờ 20 Pt ngày 16/11/2021, tại nhà nghỉ An Nam 3 thuộc khu vực 00, thị trấn H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, Trần Khải H có một tiền án về tội “trộm cắp tài sản” lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO, loại F3 màu đen của bà Nguyễn Thị H. Sau đó, Trần Khải H rủ Trần Minh P đi trộm cắp tài sản tại nhà nghỉ An Nam 3, P đứng ngoài canh giới cho H lén lút đi vào bên trong chiếm đoạt được 01 xe mô tô biển số 62P1-861.60 của khách do bà Nguyễn Thị H quản lý. Số tiền một mình H chiếm đoạt được 1.260.000 đồng; số tiền mà P đồng phạm với H chiếm đoạt 12.453.000 đồng. Chiều ngày 16/11/2021, H và P đến Cơ quan Công an đầu thú khai nhận hành vi phạm tội.

[3] Hành vi của các bị cáo lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của bà Nguyễn Thị H, lén lút chiếm đoạt tài sản. Số tiền một mình H chiếm đoạt là 1.260.000 đồng; số tiền mà P đồng phạm với H chiếm đoạt 12.453.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với lần trộm cắp tài sản là xe mô tô biển số 62P1-861.60, bị cáo H với vai trò là người rủ rê, trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, bị cáo P với vai trò là người canh giới, giúp sức cho H thực hiện tội phạm. Tuy nhiên, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ và không cấu kết chặt chẽ nên đây chỉ là đồng phạm giản đơn.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an của địa phương. Vì vậy cần có mức án thật nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể cải tạo, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Bị cáo H có một tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, tại bản án số 53/2020/HS-ST ngày 08/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xử phạt Trần Khải H 01 năm 6 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/6/2021, chưa được xóa án tính đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bà H trị giá 1.260.000đ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Sau khi thực hiện xong hành vi phạm tội lần này, bị cáo đã tiếp tục cùng P lén lút chiếm đoạt tài sản của bà H quản lý trị giá 12.453.000 đồng. Như vậy, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với tình tiết

tăng nặng “tái phạm” và “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm h, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra bị cáo còn có một tiền sự là vào ngày 14/4/2017, H bị Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng, chấp hành xong quyết định ngày 20/4/2019. Bị cáo không có ý thức sửa đổi mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo P không có tình tiết tăng nặng.

Bị cáo H và P cùng có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đầu thú hành vi phạm tội quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo P còn có tình tiết giảm nhẹ “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Do các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ nên khi quyết định hình phạt cũng xem xét tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, bị hại H yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền 1.260.000đ là giá trị điện thoại di động OPPO F3 và yêu cầu các bị cáo H, P liên đới bồi thường số tiền 18.000.000 đồng là giá trị xe mô tô hiệu Honda loại Wave, biển số 62P1-861.60. Các bị cáo đồng ý với yêu cầu của bị hại H nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Tại phiên tòa, bị hại và người liên quan thống nhất trình bày: Trước khi mở phiên tòa, ông Thái L, Nguyễn Dương Quốc C, bà Nguyễn Thị H thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại và đề nghị Tòa án ghi nhận việc bồi thường thiệt hại như sau:

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Dương Quốc C có nghĩa vụ bồi thường cho Thái L số tiền 18.000.000 đồng là giá trị chiếc xe mô tô biển số 62P1-861.60.

Bị hại Nguyễn Thị H có nghĩa vụ bồi thường cho Nguyễn Dương Quốc C số tiền 18.000.000 đồng là giá trị chiếc xe mô tô biển số 62P1-861.60.

Sự thỏa thuận của bà H, ông C, ông Lợi là tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy biển số xe 62P1-861.60 không còn giá trị sử dụng.

Đối với 01 xe mô tô hiệu WAYEC, màu xanh, không biển số, số máy: VDP1P52FMH604951, số khung: RMMMCH6MM6160, bị cáo sử dụng làm pY tiện thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo H và P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Bị cáo H phải chịu án phí trên số tiền 1.260.000đ là giá trị điện thoại di động OPPO F3 phải bồi thường cho bị hại. Bị cáo H và bị cáo P phải liên đới chịu án phí trên số tiền 18.000.000 đồng là giá trị xe mô tô hiệu Honda loại Wave, biển số 62P1-861.60 phải bồi thường cho bị hại.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Trần Khải H, Trần Minh P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38; Điều 17 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Khải H **02 (hai) năm** tù. Thời gian phạt tù được tính từ ngày 16/11/2021.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Khải H 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 17 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Minh P **01 (một) năm** tù. Thời gian phạt tù được tính từ ngày 03/12/2021.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Minh P 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 288, 584, 585, 587, 468 Bộ luật dân sự

Buộc bị cáo Trần Khải H có nghĩa vụ bồi thường cho bà Nguyễn Thị H số tiền 1.260.000 đồng (một triệu, hai trăm, sáu mươi ngàn đồng).

Buộc các bị cáo Trần Khải H và Trần Minh P có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bà Nguyễn Thị H số tiền 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng).

Tiếp tục tạm giữ số tiền 500.000 đồng bị cáo Trần Khải H đã nộp theo Biên lai thu số 0002295 ngày 10/3/2022 của Chi cục thi hành án huyện Đức Hòa để đảm bảo thi hành án (hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đang tạm giữ).

Ghi nhận Nguyễn Dương Quốc C phải có nghĩa vụ bồi thường cho Thái L số tiền 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng).

Ghi nhận Nguyễn Thị H có nghĩa vụ bồi thường cho Nguyễn Dương Quốc C số tiền 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy biển số xe 62P1-861.60 không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô hiệu WAYEC, màu xanh, không biển số, số máy: VDP1P52FMH604951, số khung: RMMMCH6MM6160 (hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa đang quản lý).

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135; 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Trần Khải H, Trần Minh P mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Khải H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Buộc bị cáo Trần Khải H, Trần Minh P phải liên đới chịu 900.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; 332; 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Đức hòa;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ; VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Tho

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh H– La Văn Việt

Lê Thị Tho

